

Phụ lục III
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC ĐỊA
CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN, MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (27 TTHC)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (27 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
I	LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN (21 TTHC)	
1	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	<div>- Sở Nông nghiệp và Môi trường.</div> <div>- Các cơ quan có liên quan</div> <div>- UBND tỉnh</div>
2	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	
3	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	
4	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	
5	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	
6	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	
7	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	
8	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	
9	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	
10	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	
11	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	
12	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	
13	Đóng cửa mỏ khoáng sản	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
14	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh
15	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
16	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
17	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	
18	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	
19	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	
20	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	
21	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	
II	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (06 TTHC)	
1	Cấp giấy phép môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Các cơ quan có liên quan - UBND tỉnh
2	Cấp đổi giấy phép môi trường	
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	
4	Cấp lại giấy phép môi trường	
5	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	
6	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG CẤP TỈNH

DANH MỤC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Một cửa: CCMC
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Phòng Quản lý Môi trường và Khoáng sản: PQLMT&KS
- Tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

"1. Tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 53 của Luật Địa chất và Khoáng sản gồm: 1. Tổ chức đăng ký kinh doanh ngành, nghề khai thác khoáng sản được xem xét cấp giấy phép khai thác khoáng sản bao gồm:

- a) Doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp;*
- b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã.*

2. Cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh ngành, nghề khai thác khoáng sản được xem xét cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III".

- Tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:

"2. Tổ chức được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công trong các trường hợp sau đây:

a) Thi công dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công khẩn cấp, công trình, hạng mục công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

b) Thực hiện biện pháp huy động khẩn cấp để kịp thời ứng phó với tình huống khẩn cấp về thiên tai, thi công công trình phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai".

I. LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN (21 TTHC)

1. Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 66,5 ngày làm việc (thời gian theo quy định: 87 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 20,5 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	Chuyên viên PQLMT&KS	52,5 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo PQLMT&KS	03 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	07 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			66,5 ngày làm việc

2. Nhóm 03 TTHC:

2.1. Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản

2.2. Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản

2.3. Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 35 ngày làm việc (thời gian theo quy định: 45 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 10 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	Chuyên viên PQLMT&KS	26 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			35 ngày làm việc

3. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 133 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 184 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 51 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS.	CCMC tại TTPVHCC	02 ngày làm việc
B2	Kiểm tra Báo cáo trữ lượng khoáng sản; kiểm tra thực địa (nếu cần thiết)	PQLMT&KS	30 ngày làm việc
	Soạn thảo văn bản xin ý kiến chuyên gia, trình Lãnh đạo Sở		01 ngày làm việc
B3	Duyệt, ký văn bản xin ý kiến chuyên gia	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
B4	Phát hành văn bản; chuyển văn bản đến các chuyên gia để lấy ý kiến	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B5	Chuyên gia cho ý kiến, gửi Sở NN&MT	Các chuyên gia được lấy ý kiến	20 ngày làm việc
B6	Phân công PQLMT&KS tổng hợp ý kiến	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B7	Tổng hợp ý kiến chuyên gia; Xây dựng văn bản trình UBND tỉnh thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản trình Lãnh đạo Sở xem xét	PQLMT&KS	30 ngày làm việc
B8	Duyệt, ký văn bản trình UBND tỉnh thẩm định	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc
B9	Phát hành văn bản; chuyển văn bản đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B10	Thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật (trong trường hợp cần thiết); tổ chức cuộc họp thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản	UBND tỉnh	26 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B11	Hoàn thiện Biên bản họp thẩm định	PQLMT&KS	04 ngày làm việc
	Soạn thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình Lãnh đạo Sở		03 ngày làm việc
B12	Xem xét hồ sơ, ký Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B13	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B14	Xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	08 ngày làm việc
B15	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			133 ngày làm việc

4. Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 10 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 03 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,25 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,25 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên PQLMT&KS	3,25 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,25 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			07 ngày làm việc

5. Cấp, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình

5.1. Trường hợp cấp Giấy phép khai thác khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 80,5 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 87 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 6,5 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các công việc để xử lý hồ sơ (kiểm tra thực địa, xin ý kiến các cơ quan liên quan...), dự thảo kết quả giải quyết	Chuyên viên PQLMT&KS	68 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	02 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	07 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			80,5 ngày làm việc

5.2. Trường hợp Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 28 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 40 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 12 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước để xử lý hồ sơ (kiểm tra thực địa, xin ý kiến các cơ quan liên quan...), dự thảo kết quả giải quyết	Chuyên viên PQLMT&KS	19 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định điều chỉnh giấy phép; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			28 ngày làm việc

5.3. Trường hợp cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 50 ngày làm việc (thời gian theo quy định: 57 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 07 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước để xử lý hồ sơ (kiểm tra thực địa, xin ý kiến các cơ quan liên quan...), dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên PQLMT&KS	41 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			50 ngày làm việc

6. Nhóm 02 TTHC:

6.1. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản;

6.2. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 34 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ. - Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho PQLMT&KS.	CCMC tại TTPVHCC	15 ngày làm việc
B2	Tiến hành xét chọn hồ sơ đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá; Soạn thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân được xét chọn, không được xét chọn; Thời gian, địa điểm họp trao đổi về các thông tin liên quan đến phiên đấu giá; thời điểm khảo sát thực địa khu vực đấu giá; thời gian nộp phí tham gia đấu giá và tiền đặt trước cho tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá	PQLMT&KS	04 ngày làm việc
B3	Duyệt, ký văn bản thông báo và các văn bản có liên quan	Lãnh đạo Sở	
B4	Phát hành văn bản; chuyển văn bản đến các tổ chức, cá nhân, các cơ quan có liên quan	Văn thư Sở	
B5	Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi tiến hành phiên đấu giá	Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh	
B6	Tổ chức phiên đấu giá	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản	01 ngày làm việc
B7	Dự thảo kết quả trúng đấu giá	Chuyên viên PQLMT&KS	02 ngày làm việc
B8	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B9	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B10	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh (<i>gồm bản điện tử và bản giấy</i>).	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
B11	Phê duyệt kết quả trúng đấu giá	UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B12	Thông báo kết quả trúng đấu giá trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi tiến hành phiên đấu giá	Sở NN&MT/Cổng thông tin điện tử của tỉnh	05 ngày làm việc
Tổng thời gian			34 ngày làm việc

7. Nhóm 03 TTHC:

7.1. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản;

7.2. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản;

7.3. Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản;

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 35 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 45 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 10 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên PQLMT&KS	26 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết	Lãnh đạo	01 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở	PQLMT&KS	
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			35 ngày làm việc

8. Đóng cửa mở khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 65 ngày làm việc

(Thời gian theo quy định: 78 ngày làm việc; thời gian đã được cắt giảm: 13 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho PQLMT&KS.	CCMC tại TTPVHCC	01 ngày làm việc
B2	Xem xét hồ sơ; lấy ý kiến nhận xét, phản biện của thành viên Hội đồng; mời đại diện thành viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết) Dự thảo văn bản xin ý kiến nhận xét, phản biện của thành viên Hội đồng; mời đại diện thành viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết)	PQLMT&KS	08 ngày làm việc
B3	Duyệt, ký văn bản xin ý kiến nhận xét, phản biện của thành viên Hội đồng; mời đại diện thành viên Hội đồng tham gia kiểm tra thực địa (trong trường hợp cần thiết)	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B4	Phát hành văn bản xin ý kiến thành viên Hội đồng	Văn thư Sở	01 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Cho ý kiến, gửi Sở NN&MT	Thành viên Hội đồng	15 ngày làm việc
B6	Tổng hợp ý kiến góp ý của hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng, lập tờ trình báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định để tổ chức phiên họp Hội đồng	PQLMT&KS	03 ngày làm việc
B7	Duyệt, ký tờ trình báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B8	Phát hành văn bản, chuyển đến Chủ tịch hội đồng thẩm định	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B9	Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định thời điểm tổ chức phiên họp Hội đồng	Chủ tịch Hội đồng thẩm định	05 ngày làm việc
B10	Tổ chức phiên họp Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng	PQLMT&KS	08 ngày làm việc
	Hoàn thiện biên bản họp thẩm định; lập Tờ trình, Quyết định phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản		
B11	Ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt Quyết định	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B12	Phát hành văn bản, chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B13	Phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B14	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
B15	Tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt; báo cáo kết quả thực hiện đề án gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản và đề nghị nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ.	Tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian
B16	Phân công PQLMT&KS xem xét báo cáo kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B17	Xem xét báo cáo kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản. Soạn thảo văn bản mời các cơ quan có liên quan phối hợp xác nhận, hoàn trả tiền ký quỹ phục hồi môi trường, kiểm tra thực địa để xác minh kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	PQLMT&KS	02 ngày làm việc
B18	Duyệt, ký văn bản mời các cơ quan có liên quan phối hợp xác nhận, hoàn trả tiền ký quỹ phục hồi môi trường, chức kiểm tra thực địa để xác minh kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B19	Phát hành văn bản; chuyển đến các cơ quan có liên quan	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B20	Tổ chức xác nhận, hoàn trả tiền ký quỹ phục hồi môi trường, chức kiểm tra thực địa để xác minh kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; hoàn thiện hồ sơ theo quy định, soạn thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản	PQLMT&KS	02 ngày làm việc
B21	Xem xét hồ sơ, ký Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B22	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B23	Xem xét, ban hành Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B24	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			65 ngày làm việc

9. Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 25 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 35 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 10 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.		
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	Chuyên viên PQLMT&KS	17 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả cho CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			25 ngày làm việc

10. Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 14 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 18 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 04 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên PQLMT&KS	07 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả cho CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			14 ngày làm việc

11. Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 16 ngày làm việc (*thời gian theo quy định: 21 ngày làm việc; đã được cắt giảm: 05 ngày làm việc*)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	Chuyên viên PQLMT&KS	09 ngày làm việc
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả cho CCMC Sở tại TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày làm việc
B8	- Thống kê và theo dõi - Thông báo, trả kết quả	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			16 ngày làm việc

12. Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

12.1. Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa	Chuyên viên PQLMT&KS	13 ngày làm việc
B4	Trình dự thảo văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đề điều, thuỷ lợi, thuỷ điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc UBND tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác (trường hợp cần thiết)..	Chuyên viên PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B5	Xem xét, xác nhận dự thảo văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn trước khi trình Lãnh đạo ký Văn bản	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B6	Duyệt văn bản, ký văn bản	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B7	Phát hành văn bản; chuyển Văn bản đến các cơ quan có liên quan.	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B8	Hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho UBND tỉnh	Chuyên viên PQLMT&KS	05 ngày làm việc
B9	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B10	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B11	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B12	Xem xét, quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày làm việc
B13	Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan	Sở NN&MT	02 ngày làm việc
B14	- Thống kê và theo dõi - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	CCMC Sở tại TTPVHCC	02 ngày làm việc
Tổng thời gian			30 ngày làm việc

12.2. Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa	Chuyên viên PQLMT&KS	03 ngày làm việc
B4	Trình dự thảo văn bản lấy ý kiến cơ quan	Chuyên viên	0,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc UBND tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác (trường hợp cần thiết)..	PQLMT&KS	làm việc
B5	Xem xét, xác nhận dự thảo văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn trước khi trình Lãnh đạo ký Văn bản	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B6	Duyệt văn bản, ký văn bản	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B7	Phát hành văn bản; chuyển Văn bản đến các cơ quan có liên quan.	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
B8	Hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho UBND tỉnh	Chuyên viên PQLMT&KS	04 ngày làm việc
B9	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B10	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B11	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B12	Xem xét, quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC của Sở tại TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày làm việc
B13	Sau khi nhận được kết quả giải quyết TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan	Sở NN&MT	01 ngày làm việc
B14	- Thống kê và theo dõi. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			15 ngày làm việc

Ghi chú:

Trong quá trình thẩm định, trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác:

+ Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chỉ thực hiện một lần. Trường hợp hồ sơ sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không được phát sinh nội dung yêu cầu mới. Thời gian hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định, trình cấp giấy phép khai thác.

+ Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà hồ sơ vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ dừng thẩm định và trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới.

13. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV**13.1. Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 25 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B 3	Kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa	Chuyên viên PQLMT&KS	09 ngày làm việc
B 4	Trình dự thảo văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh về việc gia hạn giấy phép khai thác (trường hợp cần thiết).	Chuyên viên PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B5	Xem xét, xác nhận dự thảo văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn trước khi trình Lãnh đạo ký Văn bản	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B6	Duyệt văn bản, ký văn bản	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B7	Phát hành văn bản; chuyển Văn bản đến các cơ quan có liên quan.	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B8	Hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, thời gian gia hạn và các nội dung khác có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản; trình hồ sơ cấp gia hạn giấy phép khai thác cho UBND tỉnh	Chuyên viên PQLMT&KS	05 ngày làm việc
B9	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B10	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B11	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B12	Xem xét, quyết định gia hạn giấy phép; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày làm việc
B13	Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan	Sở NN&MT	02 ngày làm việc
B14	- Thống kê và theo dõi - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	CCMC Sở tại TTPVHCC	02 ngày làm việc
Tổng thời gian			25 ngày làm việc

13.2. Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 13 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa	Chuyên viên PQLMT&KS	03 ngày làm việc
B4	Trình dự thảo văn bản lấy ý kiến chủ đầu tư dự án, công trình sử dụng khoáng sản về việc gia	Chuyên viên PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	hạn giấy phép khai thác (trường hợp cần thiết).		
B5	Xem xét, xác nhận dự thảo văn bản lấy ý kiến chủ đầu tư dự án, công trình sử dụng khoáng sản về việc gia hạn giấy phép khai thác trước khi trình Lãnh đạo ký Văn bản	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B6	Duyệt văn bản, ký văn bản	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B7	Phát hành văn bản; chuyển Văn bản đến các cơ quan có liên quan.	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
B8	Hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, thời gian gia hạn và các nội dung khác có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản; trình hồ sơ cấp gia hạn giấy phép khai thác cho UBND tỉnh	Chuyên viên PQLMT&KS	02 ngày làm việc
B9	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B10	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B11	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B12	Xem xét, quyết định gia hạn giấy phép; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày làm việc
B13	Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan	Sở NN&MT	01 ngày làm việc
B14	- Thống kê và theo dõi - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian			13 ngày làm việc

Ghi chú:

Trong quá trình thẩm định, trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác:

+ Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chỉ thực hiện một lần. Trường hợp hồ sơ sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không

được phát sinh nội dung yêu cầu mới. Thời gian hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định, trình gia hạn giấy phép khai thác.

+ Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà hồ sơ vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ dừng thẩm định và trả lại hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới.

+ Trường hợp giấy phép khai thác hết thời hạn trong quá trình thẩm định, xem xét gia hạn:

* Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải dừng khai thác khoáng sản đến khi giấy phép khai thác được gia hạn. Trường hợp không được gia hạn giấy phép khai thác, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định khi giấy phép khai thác hết hiệu lực;

* Cơ quan thẩm định hồ sơ tiếp tục thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gia hạn giấy phép khai thác nếu hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.

14. Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

14.1. Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 28 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa đối với trường hợp: mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	Chuyên viên PQLMT&KS	10 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	<p>Trình dự thảo văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đề điều, thuỷ lợi, thuỷ điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc UBND tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh về nội dung điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định trong giấy phép, mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản, tăng công suất khai thác khoáng sản, giảm công suất khai thác khoáng sản đồng thời với kéo dài thời hạn khai thác so với thời hạn quy định trong giấy phép khai thác (trường hợp cần thiết).</p>	Chuyên viên PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B5	Xem xét, xác nhận dự thảo văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn trước khi trình Lãnh đạo ký Văn bản	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B6	Duyệt văn bản, ký văn bản	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B7	Phát hành văn bản; chuyển Văn bản đến các cơ quan có liên quan.	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
B8	<p>Hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản điều chỉnh (nếu có); trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác (đồng thời phê duyệt đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản, một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản), phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) cho UBND tỉnh.</p>	Chuyên viên PQLMT&KS	06 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B9	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B10	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B11	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B12	Xem xét, quyết định điều chỉnh giấy phép; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC Sở tại TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày làm việc
B13	Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan	Sở NN&MT	02 ngày làm việc
B14	- Thống kê và theo dõi - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	CCMC Sở tại TTPVHCC	02 ngày làm việc
Tổng thời gian			28 ngày làm việc

14.2. Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 16 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa đối với trường hợp: mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị	Chuyên viên PQLMT&KS	05 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.		
B4	Trình dự thảo văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hóa, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc UBND tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; lấy ý kiến chủ đầu tư dự án, công trình sử dụng khoáng sản về việc sử dụng khoáng sản đối với trường hợp thay đổi hoặc bổ sung dự án, công trình sử dụng khoáng sản đối với trường hợp giấy phép khai thác được cấp cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản (trường hợp cần thiết).	Chuyên viên PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B5	Xem xét, xác nhận dự thảo văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn trước khi trình Lãnh đạo ký Văn bản	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B6	Duyệt văn bản, ký văn bản	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B7	Phát hành văn bản; chuyển Văn bản đến các cơ quan có liên quan.	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
B8	Hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, các nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung khác có liên quan đến việc điều chỉnh giấy phép khai thác, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản điều chỉnh (nếu có); trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác (đồng thời phê duyệt đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản), phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) cho UBND tỉnh.	Chuyên viên PQLMT&KS	03 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B9	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B10	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B11	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B12	Xem xét, quyết định cấp giấy phép; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC tại TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày làm việc
B13	Sau khi nhận được kết quả giải quyết thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan	Sở NN&MT	01 ngày làm việc
B14	- Thống kê và theo dõi. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			16 ngày làm việc

Ghi chú:

Trong quá trình thẩm định, trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác:

+ Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chỉ thực hiện một lần. Trường hợp hồ sơ sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không được phát sinh nội dung yêu cầu mới. Thời gian hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định, trình điều chỉnh giấy phép khai thác.

+ Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà hồ sơ vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ dừng thẩm định và trả lại hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới.

+ Trường hợp giấy phép khai thác hết thời hạn trong quá trình thẩm định, xem xét điều chỉnh:

* Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải dừng khai thác khoáng sản đến khi giấy phép khai thác được điều chỉnh (bao gồm nội dung điều chỉnh thời hạn khai thác). Trường hợp không được điều chỉnh giấy phép khai thác, tổ chức,

cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định khi giấy phép khai thác hết hiệu lực;

** Cơ quan thẩm định hồ sơ tiếp tục thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh giấy phép khai thác nếu hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.*

15. Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo PQLMT&KS. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân.	CCMC Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B3	Kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc trả lại giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa	Chuyên viên PQLMT&KS	10 ngày làm việc
B4	Trình dự thảo văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh về việc trả lại giấy phép khai thác.	Chuyên viên PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B5	Xem xét, xác nhận dự thảo văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn trước khi trình Lãnh đạo ký Văn bản	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B6	Duyệt văn bản, ký văn bản	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B7	Phát hành văn bản; chuyển Văn bản đến các cơ quan có liên quan.	Văn thư Sở	0,5 ngày làm việc
B8	Sau khi nhận được ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh, trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để thẩm định theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP	Lãnh đạo PQLMT&KS	03 ngày làm việc
B9	Hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc trả lại giấy phép khai thác; trình hồ sơ trả lại giấy phép khai thác đồng thời với phê duyệt đề án	Chuyên viên PQLMT&KS	05 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	đóng cửa mỏ khoáng sản cho UBND tỉnh		
B10	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo ký Văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày làm việc
B11	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc
B12	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày làm việc
B13	Xem xét, quyết định quyết định việc cho phép trả lại hoặc không cho phép trả lại giấy phép khai thác; chuyển kết quả giải quyết đến CCMC tại TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày làm việc
B14	Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan	Sở NN&MT	02 ngày làm việc
B15	- Thống kê và theo dõi - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	CCMC Sở tại TTPVHCC	02 ngày làm việc
Tổng thời gian thực hiện			30 ngày làm việc

Ghi chú:

Trong quá trình thẩm định, trình hồ sơ trả lại giấy phép khai thác:

+ Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chỉ thực hiện một lần. Trường hợp hồ sơ sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không được phát sinh nội dung yêu cầu mới. Thời gian hoàn thiện, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định, trình trả lại giấy phép khai thác.

+ Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà hồ sơ vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan thẩm định hồ sơ dừng thẩm định và trả lại hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép khai thác. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới.

16. Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 40 ngày

(Thời gian theo quy định: 57 ngày, thời gian đã cắt giảm: 17 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, ghi phiếu tiếp nhận, hẹn trả kết quả; Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho PQLMT&KS.	CCMC Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày
B2	Phân công giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	0,5 ngày
B3	Xem xét, thẩm tra, tham mưu thực hiện các bước xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	Chuyên viên PQLMT&KS	27 ngày
B4	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng PQLMT&KS	02 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	0,5 ngày
B7	Xem xét, quyết định giải quyết TTHC; chuyển kết quả cho công chức một cửa của Sở NN&MT.	UBND tỉnh	07 ngày
B8	Thông báo cho cá nhân/tổ chức đến nhận kết quả; Trả kết quả giải quyết TTHC; Thống kê, theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện			40 ngày

II. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (06 TTHC)

1. Cấp giấy phép môi trường

a) Trường hợp 1

- Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:

+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày, thời gian đã cắt giảm: 4,5 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo Kiểm tra, xem xét hồ sơ đảm bảo theo quy định trình Lãnh đạo thành lập hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Chuyên viên PQLMT&KS	02 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B5	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B7	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
B8	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	PQLMT&KS; Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan được lấy ý kiến	02 ngày
B9	Tổng hợp kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, tham mưu cho UBND tỉnh: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - Gửi văn bản thông báo trả hồ sơ và nêu	Chuyên viên PQLMT&KS	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	rõ lý do cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện.		
B10	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B11	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B12	Đóng dấu, phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B13	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,5 ngày
B14	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10,5 ngày

b) Trường hợp 2:

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp còn lại.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày, thời gian đã cắt giảm: 09 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo. Kiểm tra, xem xét hồ sơ đảm bảo theo quy định trình Lãnh đạo thành lập hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Chuyên viên PQLMT&KS	04 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B7	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	PQLMT&KS; Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan được lấy ý kiến	05 ngày
B9	Tổng hợp kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, tham mưu cho UBND tỉnh: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - Gửi văn bản thông báo trả hồ sơ và nêu rõ lý do cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện.	Chuyên viên PQLMT&KS	03 ngày
B10	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B11	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B12	Đóng dấu, phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B13	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B14	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			21 ngày

2. Cấp đổi giấy phép môi trường

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày, thời gian đã cắt giảm: 03 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo	Chuyên viên PQLMT&KS	2,5 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B5	Xem xét văn bản xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/4 ngày
B7	Duyệt hồ sơ, ký văn bản giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ cho TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		07 ngày

3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: 10,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày, thời gian đã cắt giảm: 4,5 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo	Chuyên viên PQLMT&KS	4,5 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày
B5	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B7	Duyệt hồ sơ/ký văn bản giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ cho TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			10,5 ngày

4. Cấp lại giấy phép môi trường

a) Trường hợp 1:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn giải quyết: 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau, cụ thể:

- Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng;

- Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát

sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung).

(Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày, thời gian đã cắt giảm: 06 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Chuyên viên PQLMT&KS	2,5 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B5	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Phát hành, gửi văn bản	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B7	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế, tham gia ý kiến	PQLMT&KS; Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan được lấy ý kiến	02 ngày
B9	Báo cáo kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, dự thảo: Cấp lại giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường hoặc gửi văn bản thông báo trả hồ sơ và nêu rõ lý do cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện.	Chuyên viên PQLMT&KS	1,5 ngày
B10	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B11	Xem xét, ký văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B12	Phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B13	Duyệt hồ sơ/ký văn bản giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ cho TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B14	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			14 ngày

b) Trường hợp 2:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn giải quyết: 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau, cụ thể:

- Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường;

- Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày, thời gian đã cắt giảm: 09 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu,	Chuyên viên	

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	PQLMT&KS	4,5 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B5	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Phát hành, gửi văn bản	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B7	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế, tham gia ý kiến	PQLMT&KS; Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan được lấy ý kiến	05 ngày
B9	Báo cáo kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, dự thảo: Cấp lại giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường gửi văn bản thông báo trả hồ sơ và nêu rõ lý do cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện.	Chuyên viên PQLMT&KS	2,5 ngày
B10	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B11	Xem xét, ký văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B12	Phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B13	Duyệt hồ sơ/ký văn bản giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ cho TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B14	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			21 ngày

c) Trường hợp 3:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.

- *Thời hạn giải quyết:* 10,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

- Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày, thời gian đã cắt giảm: 4,5 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Chuyên viên PQLMT&KS	02 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B5	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B6	Phát hành, gửi văn bản	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B7	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
B8	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế, tham gia ý kiến	PQLMT&KS; Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan được lấy ý kiến	02 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B9	Báo cáo kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, dự thảo: Cấp lại giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường hoặc gửi văn bản thông báo trả hồ sơ và nêu rõ lý do cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện.	Chuyên viên PQLMT&KS	01 ngày
B10	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B11	Xem xét, ký văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B12	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B13	Duyệt hồ sơ/ký văn bản giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ cho TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,5 ngày
B14	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10,5 ngày

5. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định.

- Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường).

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày, thời gian đã cắt giảm: 09 ngày)

- Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định.

- Thời hạn phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày, thời gian đã cắt giảm: 06 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo	Chuyên viên PQLMT&KS	04 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của Phòng, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày
B5	Xem xét văn bản xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/4 ngày
B7	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Chuẩn bị các điều kiện tổ chức thẩm định, trường hợp cần thiết tiến hành các hoạt động: Kiểm tra, khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án; lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia	PQLMT&KS; Hội đồng thẩm định	06 ngày
B9	Báo cáo kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo	Chuyên viên PQLMT&KS	3 ngày
B10	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày
B11	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở	02 ngày
B12	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/4 ngày
B13	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thẩm định			21 ngày
B14	Hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu và gửi cơ quan thẩm	Chủ dự án	Không tính vào thời

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	định hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường		gian giải quyết TTHC
B15	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B16	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B17	Xem xét nếu hồ sơ đảm bảo thì dự thảo trình phê duyệt; trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do	Chuyên viên PQLMT&KS	07 ngày
B18	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày
B19	Xem xét, phê duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B20	Phát hành văn bản chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/4 ngày
B21	Duyệt hồ sơ/ký văn bản; chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày
B22	Trả kết quả giải quyết; thống kê theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian phê duyệt (từ B15-B22)		14 ngày

6. Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.
(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày, thời gian đã cắt giảm: 09 ngày)
- Thời hạn phê duyệt hồ sơ: 10,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.
(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày, thời gian đã cắt giảm: 4,5 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
-----	----------	-----------------------	---------------------

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo	Chuyên viên PQLMT&KS	04 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày
B5	Xem xét văn bản xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B6	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/4 ngày
B7	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Chuẩn bị các điều kiện tổ chức thẩm định, Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định được tiến hành các hoạt động: Khảo sát, kiểm chứng các thông tin, số liệu về hiện trạng môi trường tại địa điểm thực hiện dự án; Tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp phản biện nội dung của và phương án cải tạo, phục hồi môi trường	PQLMT&KS; Hội đồng thẩm định	06 ngày
B9	Báo cáo kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo	Chuyên viên PQLMT&KS	03 ngày
B10	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày
B11	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở	02 ngày
B12	Phát hành văn bản, chuyển cho CCMC	Văn thư Sở	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B13	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thẩm định			21 ngày
B14	Hoàn thiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản theo yêu cầu của cơ quan thẩm định và gửi cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án	Chủ dự án	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC
B15	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến PQLMT&KS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B16	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo PQLMT&KS	1/2 ngày
B17	Xem xét, nếu hồ sơ đảm bảo thì dự thảo trình phê duyệt; trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do	Chuyên viên PQLMT&KS	3,5 ngày
B18	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo PQLMT&KS	01 ngày
B19	Xem xét, phê duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B20	Phát hành văn bản chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/4 ngày
B21	Duyệt hồ sơ/ký văn bản; chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày
B22	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian phê duyệt (từ B15-B22)		10,5 ngày